TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 5 - THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAN** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **54** /2025/HNGĐ - ST
Ngày 07 /8/2025
V/v "Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 – THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Chuyên

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Đức Lâm

Ông Nguyễn Văn Thư

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Văn Trung - Thư ký Tòa án Tòa án nhân dân khu vực 5 – Thanh hóa.

- Đại diện VKSND khu vực 5 – Thanh hóa không tham gia phiên tòa:

Ngày 07 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 5 – Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 59/2025/TLST-HNGĐ, ngày 16 tháng 4 năm 2025 , về việc " *Ly hôn* " theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 07 tháng 7 năm 2025, Quyết định hoãn phiên tòa số 07 /2025/QĐST-HNGĐ ngày 24 tháng 7 năm 2025, giữa các đương sự:

*Nguyên đơn: Chị Bùi Thị M- Sinh năm 1987.

Địa chỉ: Thôn Th S, xã Kiên Thọ, tỉnh Thanh Hóa. (Địa chỉ trước khi sáp nhập: Thôn Th S, xã K Th, huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hóa).

*Bị đơn: Anh Mai Văn C - Sinh năm 1987.

Địa chỉ: Thôn 1, xã Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa. (Địa chỉ trước khi sáp nhập: Thôn 1, xã Ng H, huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa).

Phiên tòa chị M có đơn xin xét xử vắng mặt, anh C vắng mặt lần thứ hai không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Theo nguyên đơn - Chị Bùi Thị M trình bày:

* *Về hôn nhân:* Chị và anh M Văn C kết hôn với nhau trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, khi cưới có đăng ký kết hôn ngày 26/6/2023 tại UBND (xã Nga Trung cũ) Nay là xã Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạn phúc với nhau được khoảng 6 tháng thì mâu thuẫn phát sinh.. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tình tình vợ chồng không hợp, thường xuyên căng thẳng với nhau, nên vợ chồng

đã sống ly thân từ tháng 01 năm 2024 đến nay, không ai quan tâm đến ai nữa. Nay chị M xét thấy tình cảm vợ chồng không còn khả năng hàn gắn, đoàn tụ được, nên chị M làm đơn đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh M Văn C theo quy định của pháp luật.

** Về con chung:* Chị Bùi Thị M xác định vợ chồng không có con chung, nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

** Về tài sản và nợ chung:* Chị Bùi Thị M không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

2. Đối với bị đơn - Anh M Văn C:

Trong quá trình thụ lý và giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập nhiều lần đối với anh M Văn C đến Toà án để giải quyết việc ly hôn với chị Bùi Thị M. Măc dù đang có mặt tại địa phương anh C đều vắng mặt không có lý do. Tòa án đã thực hiện việc tống đạt các văn bản tố tụng như Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định dưa vụ án ra xét xử cho anh C theo quy định., nhưng anh C vẫn không đến tòa án làm việc và thực hiện các quyền của mình theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Yêu cầu "Ly hôn " giữa nguyên đơn chị Bùi Thị M và bị đơn anh M Văn C là tranh chấp dân sự. Bị đơn có địa chỉ tại thôn 1, xã Nga Hiệp, huyện Nga Sơn (Nay là xã Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa) nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 5 – Thanh Hóa theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015. Điểm b khoản 1 Điều 5 Nghị Quyết số 01/2025/NQ – HĐTP, ngày 27/6/2025 của HĐTP Tòa án nhân dân tối cao.

[2]. Về tố tụng: Trong quá trình thụ lý và giải quyết vụ án, Tòa án đã thực hiện đầy đủ các thủ tục tố tụng như giao Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cho anh C. Theo quy định của pháp luật, nhưng anh C vẫn không đến tòa án để giải quyết việc chị M xin ly hôn anh.

Do anh C vắng mặt, nên vụ án không tiến hành hòa giải được. Chị M vẫn giữ nguyên quan điểm xin ly hôn anh C và đề nghị HĐXX tiến hành giải quyết theo quy định của pháp luật. Tòa án đã có quyết định mở phiên tòa ngày 24/7/2025, nhưng anh C vắng mặt, để bảo đảm quyền lợi cho anh C Tòa án đã ra Quyết định hoãn phiên tòa và thông báo mở lại phiên tòa vào ngày 07/8/2025, anh C vắng mặt lần thứ hai

không có lý do, chị M có đơn xin xét xử vắng mặt. Nên HĐXX căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227; Khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[3]. Về nội dung vụ án:

**Về hôn nhân:* Chị Bùi Thị M và bị đơn anh M Văn C kết hôn với nhau trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, khi cưới có đăng ký kết hôn ngày 26/6/2023 tại UBND (xã Nga Trung, huyện Nga Sơn cũ) nay là xã Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa, như vậy là hôn nhân hợp pháp.

Theo chị M sau khi cưới vợ chồng chung sống bình tường được khoảng 6 tháng, thì nhận thấy tính tình vợ chồng không thể hòa hợp được, Vợ chồng thường xuyên xảy ra nhiều mâu thuẫn, cuộc sồng căng thẳng không thể khắc phục được nên vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 01 năm 2024 đến nay, không ai quan tâm đến ai nữa. Nay chị M xét thấy tình cảm vợ chồng không còn khả năng hàn gắn, đoàn tụ được, nên chị M làm đơn đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh M Văn C.

Quá trình giải quyết vụ án, anh C không đến Tòa án để giải quyết việc chị M xin ly hôn anh. Mặc dù Tòa án đã động viên chị M nên xem xét lại tình cảm của mình và bỏ qua những mâu thuẫn gia đình để vợ chồng về đoàn tụ, nhưng chị M cho rằng chị đã cố gắng tìm cách giải quyết những mâu thuẫn vợ chồng, nhưng không có kết quả, nay chị xét thấy không còn tình cảm với anh C, nên chị cương quyết đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh C

Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị M và anh C đã đến mức trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn khả năng hàn gắn để đoàn tụ được. Nên Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện của chị M. Cho chị M được ly hôn với anh C là phù hợp với thực tế và quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

** Về con chung:* Chị Bùi Thị M xác định vợ chồng không có con chung, nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết, nên miễn xét.

** Về tài sản và nợ chung:* Chị Bùi Thị M không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết, nên miễn xét.

[4].Về án phí: Chị M phải nộp án phí ly hôn, theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng: Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 271, khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng Dân sự. Điểm b khoản 1 Điều 5 Nghị Quyết số 01/2025/NQ – HĐTP, ngày 27/6/2025 của HĐTP Tòa án nhân dân tối cao.

Khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình. Điểm a khoản 1 Điều 24; Điểm a khoản 5 Điều 27 nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Bùi Thị M về việc "Xin ly hôn" anh M Văn C.

***Về hôn nhân:** Cho chị Bùi Thị M được ly hôn anh M Văn C.

***Về án phí:** Chị M phải nộp 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ 300.000đ tiền tạm ứng án phí mà chị M đã nộp theo biên lai thu số: 0006532 ngày 16/4/2025 của chi Cục thi hành án dân sự huyện Nga Sơn (Nay là phòng THA dân sự khu vực 5 – Thanh Hóa). Chị M đã nộp đủ án phí DSST.

***Về quyền kháng cáo:** Chị M và anh C có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án (hoặc) ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Xuân Chuyên

Nơi nhận:
- *VKSND khu vực 5 – TH;*
- *Các đương sự;*
- *Phòng THADS khu vực 5 – TH;*
- *UBND xã Nga Sơn – tỉnh TH;*
- *TAND tỉnh.Thanh Hóa;*
- *Lưu hồ sơ.*